TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2025/QĐST – D,	*ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1/ Anh **Ngô Văn B**, sinh năm: 1976
2/ Chị **Tăng Thị Kim S**, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Văn B và chị Tăng Thị Kim S là anh **Lê Tấn P**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: khóm D, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn*: 1/ Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1960
2/ Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị **Lê Thị Hồng M**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ : Số B tỉnh lộ 852, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số B tỉnh lộ 852, phường S, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1 và chị Hồng M là ông Lê Văn T, sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T1 và chị Lê Thị Hồng M có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngô Văn B và chị Tăng Thị Kim S số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

** Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T1, chị Lê Thị Hồng M tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T1; chị Lê Thị Hồng M phải nộp số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng). Ông Lê Văn T có đơn xin miễn án phí nên được miễn phần một phần phần còn lại ông Lê Văn T phải nộp 7.667.000đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 15.333.000đ (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); chị Lê Thị Hồng M phải nộp 15.333.000đ (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Anh Ngô Văn B, chị Tăng Thị Kim S không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho anh Ngô Văn B, chị Tăng Thị Kim S đã nộp là 56.500.000đ (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009948 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh